

CÔNG TY CỔ PHẦN QBCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QBCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QBCO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QBCO .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107739900

3. Ngày thành lập: 28/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, Tòa nhà Sannam, Số 78 , phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Xuất bản phần mềm	5820
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quảng cáo, quản lý và sàn giao dịch bất động sản	6820
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát.	4329
9.	Quảng cáo	7310
10.	In ấn	1811
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Xây dựng nhà các loại	4100
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209

14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Hoạt động đo đạc bản đồ, Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, Hoạt động Tư vấn công trình dân dụng, Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng; tư vấn đấu thầu, tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, Tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng, Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình , Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2, Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và công nghệ - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy;	7110
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ bằng thư đặt hàng; qua internet; qua mạng viễn thông	4799
19.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn đầu tư	6619
21.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
22.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành website (trừ hoạt động báo chí)	6312
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại	4610
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề tin học	8532
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

31.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng	6329
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết:- Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng	7730
33.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Dịch vụ diệt côn trùng, chống mối mọt	7490
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử	4791
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
40.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo công nghệ thông tin; Dạy máy tính Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;	8559
41.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ THANH BÌNH	Thôn 9, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	111843755	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
2	ĐOÀN QUANG QUÝ	Số 6 Nguyễn Hoàng Tôn, tổ 12, cụm 5, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	027083000219	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
3	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	Thôn 9, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	025083000070	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ THANH BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111843755

Ngày cấp: 12/07/2008

Nơi cấp: công an tỉnh Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 9, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội